

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAENCO

Địa chỉ : Số 46 Võ Thị Sáu, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 3 625 0950 **Fax:** (84-4) 3 625 0437
Website : www.traenco.com.vn

Mục lục:**Trang**

I.	LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG.....	3
1.	Quá trình hình thành và phát triển	3
2.	Nghành nghề kinh doanh:	3
3.	Định hướng phát triển	5
II.	BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	6
1.	Báo cáo tình hình tài chính	6
2.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
3.	Tình hình nợ phải thu, phải trả.....	8
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	11
III.	BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	11
1.	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020.....	11
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty.....	11
3.	Những thay đổi chủ yếu trong năm 2020.....	15
4.	Kế hoạch và định hướng	15
IV.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	17
V.	BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH & BÁO CÁO KIỂM TOÁN	17
1.	Kiểm toán độc lập	17
2.	Giải trình ý kiến kiểm toán của Ban Giám đốc công ty.....	18
3.	Kiểm toán nội bộ.....	19
VI.	CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN.....	19
1.	Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại Công ty.....	19
2.	Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại tổ chức	19
3.	Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan.....	19
VII.	TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.....	19
1.	Cơ cấu tổ chức và Bộ máy quản lý của Công ty.....	19
2.	Ban điều hành.....	21
3.	Số lượng cán bộ, công nhân viên và chính sách đối với người lao động.....	21
VIII.	THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	22
1.	Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.....	22
2.	Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại thời điểm 31/12/2020	25

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG

1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Traenco tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước: Công ty Cổ phần Traenco được cổ phần hóa theo theo Quyết định số 2670/QĐ-BGTVT ngày 05/08/2005 của Bộ Giao thông vận tải; Công ty Cổ phần Traenco được thành lập theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0103010774 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26 tháng 01 năm 2006, thay đổi lần thứ tám theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100108617 ngày 04/06/2020

Vốn Điều lệ: 16.603.400.000 đồng.

Địa chỉ: Số 46 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Hà nội

Số điện thoại: 043 6250 950 Số Fax: 043 6250 437

Website: Traenco.com.vn

Các mốc thời gian quan trọng trong quá trình phát triển của Traenco.,JSC:

- Ngày 26 tháng 01 năm 2006 Công ty chuyển thành công ty cổ phần với Vốn điều lệ 16,603 tỷ đồng
- Ngày 30-12-2009 Công ty cổ phần Traenco trở thành Thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
- Ngày 17/3/2015 Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) đã chuyển nhượng 850.000 cổ phần tương ứng số tiền 8.500.000.000 VNĐ. Vốn đầu tư của SCIC còn lại là: 3.216.380.000 VNĐ (chiếm 19,37%).
- Ngày 12-6-2015 Công ty CP Traenco tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông và bầu ra hội đồng quản trị mới nhiệm kỳ 2015-2020.
- Ngày 17/4/2017 Công ty thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trên thị trường UpCom.

2. Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, kết cấu bê tông đúc sẵn;
- Hoạt động tư vấn quản lý, chi tiết : Tư vấn đầu tư và xây dựng (không bao gồm tư vấn pháp luật); khảo sát trắc địa các công trình; khảo sát địa chất các công trình;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: Thiết kế các công trình giao thông (cầu, đường bộ); tư vấn thí nghiệm vật liệu và chất lượng công trình; khảo sát trắc địa các công trình; khảo sát địa chất công trình;

- Cung ứng và quản lý nguồn lao động, chi tiết: Xuất khẩu lao động, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp xuất khẩu lao động.
- Giáo dục nghề nghiệp, chi tiết: Đào tạo ngoại ngữ, đào tạo các loại nghề (không bao gồm những ngành nghề có điều kiện), bồi túc nâng cao trình độ kỹ năng nghề, bồi dưỡng nghiệp vụ, giáo dục định hướng cho người lao động đi làm việc có thời hạn nước ngoài; đào tạo trình độ cao đẳng, đại học (chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép); đào tạo lái xe (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, chi tiết: Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục, chi tiết: Tư vấn du học;
- Sản xuất mô tô, xe máy, chi tiết : Sản xuất, lắp ráp và đóng mới xe ô tô các loại, xe gắn máy hai bánh (không bao gồm thiết kế phương tiện vận tải) ;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị, chi tiết : Sửa chữa, tân trang máy móc thiết bị, phương tiện vận tải ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hóa – hành khách;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác, chi tiết: sản xuất kinh doanh phụ tùng, ô tô, xe máy.
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn , ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh, chi tiết: Kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ, gốm, sứ, nông lâm thủy sản (Trừ loại lâm sản Nhà nước cấm);
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: Kinh doanh than
- Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp, chi tiết: Sản xuất và kinh doanh thuốc diệt các loại côn trùng (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu, chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị phương tiện vận tải, trang bị nội thất, hàng tiêu dùng (không bao gồm kinh doanh dược phẩm);
- Chuẩn bị mặt bằng, chi tiết: Bóc đất đá san lấp mặt bằng;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, chi tiết: Khai thác chế biến khoáng sản (trừ loại khoáng sản nhà nước cấm);

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, chi tiết: Hoạt động dịch vụ hàng hải gồm: đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, vệ sinh tàu biển
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí, chi tiết: Tổ chức biểu diễn văn hóa nghệ thuật (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, giao thông (kể cả các công trình điện như đường dây, trạm, thủy điện); quan trắc biến dạng công trình xây dựng, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, giao thông, xây dựng các công trình hạ tầng;
- Xây dựng công trình công ích, chi tiết: Xây dựng các công trình điện dân dụng, điện công nghiệp, bưu chính viễn thông;
- Lắp đặt hệ thống điện, chi tiết: Lắp đặt tủ, bảng điện, trạm hợp bộ điện đến 35 KV
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu, chi tiết; Tư vấn, môi giới, đàm phán ký kết các hợp đồng kinh tế với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để quảng cáo trên sóng truyền hình toàn quốc (không bao gồm tư vấn pháp luật);
- Sản xuất hóa chất cơ bản, chi tiết: Mua, bán và sản xuất hóa chất (trừ hóa chất nhà nước cấm);
- Đại lý, môi giới, đấu giá, chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, chi tiết: Tổ chức các dịch vụ hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm (theo quy định hiện hành của nhà nước);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi, và điều hòa không khí, chi tiết: lắp đặt hệ thống cấp thoát nước;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước.
- Thoát nước và xử lý nước thải
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ bao gồm: Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp.

3. Định hướng phát triển

*** Các mục tiêu chủ yếu của công ty.**

- Mục tiêu chính của Công ty cổ phần TRAENCO là hoạt động kinh doanh phải ổn định, hiệu quả tăng dần. Doanh thu, lợi nhuận, cổ tức đi đôi với việc quản trị minh bạch, cấu trúc lại các chi phí với mục tiêu tiết kiệm và tối ưu hóa chí

phí để đảm bảo lợi ích của cổ đông, chăm lo đời sống cho người lao động, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ với nhà nước.

*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Tiếp tục duy trì và phát triển lĩnh vực kinh doanh chính là Xuất khẩu lao động.
- Tích cực thu hồi công nợ khách hàng, thu hồi vốn các công trình XD CB .
- Tích cực hoàn thiện sổ đỏ nhà đất của Công ty để tạo thêm nguồn vốn vay đầu tư cho các dự án thi công xây lắp.
- Lợi nhuận: Có tăng trưởng qua các năm và đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức cho các cổ đông bình quân hàng năm tăng dần.
- Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp cho người lao động, có chính sách khen thưởng động viên kịp thời đối với các cá nhân tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Tổ chức các hoạt động tập thể thường xuyên, tăng cường tinh thần đoàn kết trong tập thể cán bộ công nhân viên của công ty. Từng bước nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống cho người lao động yên tâm công tác.

II. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

1.1 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2019	31/12/2020
Chỉ tiêu về cơ cấu Tài sản - Nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	2,455	2,84
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	97,5	97,2
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	93,37	91,98
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	6,63	8,02
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,74	0,83
Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	Lần	1,09	1,18
Tỷ suất lợi nhuận			

Lợi nhuận từ HĐSXKD/ Doanh thu thuần	%	6,42	5,15
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	5,14	4,43
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	2,11	1,68
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	31,89	20,9

1.2 Giá trị sổ sách thời điểm ngày 31/12/2019 và ngày 31/12/2020

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020
1	Vốn chủ sở hữu	11.432.407.963	14.453.044.305
2	Vốn điều lệ	16.603.400.000	16.603.400.000
3	Mệnh giá 1 cổ phần	10.000	10.000
4	Số lượng cổ phần đang lưu hành	1.660.340	1.660.340
5	Giá trị sổ sách/cổ phần	6.885	8.705

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)

1.3 Cổ tức năm 2020

- Năm 2020 thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp là: 3.512.367.840 đ, thuế TNDN là: 491.731.498 đ, lợi nhuận năm 2020 là: 3.020.636.342đ, Công ty không chia cổ tức, để bù lỗ của những năm trước.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Năm 2020 Công ty cổ phần Traenco hoạt động chủ yếu trên các lĩnh vực chính là: Xuất khẩu lao động, đào tạo nghề, xây lắp, kinh doanh vật tư hàng hóa. Tổng doanh thu và các khoản thu nhập khác trong năm 2020 đạt 68,270 tỷ đồng, cụ thể:

ĐVT: Tr đồng

Diễn giải nội dung	Thực hiện 2019	Năm 2020		So sánh (%)		
		Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So với Tổng D.thu	So với kế hoạch năm	So với TH năm trước
I. Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	71.274	52.000	68.962	100%	132,6%	96,8%
1. Hoạt động xây lắp	0	0	0	0	0	0

2.Kinh doanh XKLD	57.377	41.891	55.420	80,4%	132,3%	96,6%
+ Xuất khẩu LĐ	50.886	38.554	51.794			
+ Đào tạo XKLD	6.491	7.269	3.626			
3. KD VT HH, HĐTC, Hoạt động khác.	13.569	10.109	12.851	18,6%	127,1%	94,7%
II.Lãi trước thuế	4.558	3.500	3.512			
III. Cổ tức	0%	0%	0%			
IV. Nộp ngân sách	2.062	2.000	2.357		117,8%	
V. Thu nhập b/q tháng	7,5	7,5	7,5		100%	

Năm 2020 lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty CP Traenco là xuất khẩu lao động với thị trường chính là Nhật Bản, các thị trường khác được duy trì là Đài Loan, Hàn quốc, Ả Rập, ngoài ra công ty còn mở rộng thêm thị trường cung ứng lao động tại Ba Lan. Ba chi nhánh chính thực hiện tuyển dụng và đào tạo lao động đi làm việc tại nước ngoài bao gồm Trung tâm phát triển việc làm phía nam Hiteco, Trung Tâm XKLD Traenco, Trung tâm Tralacen đã phối hợp với Văn phòng công ty thực hiện hoàn chỉnh các thủ tục để đưa được 1.060 lao động ra nước ngoài làm việc đạt 68,8% so với kế hoạch 1.541 lao động được thông qua tại ĐH CĐ năm 2020, trong đó số lao động xuất cảnh sang thị trường nhật là 706 lao động chiếm 66,5% trong tổng số lao động xuất cảnh trong năm, thị trường Đài loan 327 lao động chiếm 31% trên tổng số lao động xuất cảnh trong năm, còn lại là các thị trường khác. Số lượng lao động xuất cảnh chỉ đạt 2/3 kế hoạch năm là do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid dẫn đến các nước dừng tiếp nhận lao động nhiều tháng liên tiếp. Doanh thu và các khoản thu nhập khác đạt 69 tỷ đồng trong đó doanh thu xuất khẩu lao động chiếm 80,4% trên tổng doanh thu, lần lượt doanh thu hoạt động kinh doanh vật tư hàng hóa chiếm 16,6% tuy nhiên lĩnh vực này trong năm hoạt động cầm chừng, chủ yếu thực hiện bán các hàng tồn kho đã tồn lâu năm và không mang lại hiệu quả, doanh thu khác chiếm 2,2% tổng doanh thu.

3. Tình hình nợ phải thu, phải trả:

ĐVT: Triệu đồng

Diễn giải nội dung	Số tiền	Ghi chú
I. Nợ phải thu	101.876	

+ Phải thu của khách hàng:	46.530	
+ Trả trước cho người bán:	34.410	
+ Phải thu nội bộ:		
+ Phải thu khác:	21.333	
+ Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(397)	
II. CP SXKD DD & Hàng tồn kho	52.368	
+ Chi phí SX Kinh doanh dở dang	42.307	
+ Hàng tồn kho	10.061	
III. Nợ phải trả	165.851	
I. Nợ ngắn hạn	148.520	
+ Vay và nợ ngắn hạn	5.899	
+ Phải trả người bán	73.039	
+ Người mua trả tiền trước	1.824	
+ Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	3.401	
+ Phải trả người lao động	2.325	
+ Chi phí phải trả	4.636	
+ Phải trả nội bộ	0	
+ Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	0	
+ Phải trả, phải nộp khác	57.723	
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi	(327)	
2. Nợ dài hạn	17.331	

- Năm 2020 công nợ phải thu khách hàng không biến động nhiều, phát sinh trong năm chủ yếu là số phải thu của các nghiệp đoàn Nhật Bản và các khách hàng mua vật tư hàng hóa. Đối với các khoản phải thu của hoạt động xây lắp chủ yếu nằm ở văn phòng công ty với số phải thu là 30,4 tỷ đồng chiếm 83% tổng các khoản phải thu khách hàng. Trong năm văn phòng công ty đã thu hồi được một phần vốn công trình Cầu Vị Xuyên Hà Giang. Khoản trả trước cho người bán cũng tập trung chủ yếu ở văn phòng với số tồn 38 tỷ đồng. Các khoản nợ phải thu này chủ yếu là các khoản tiền chưa thu hồi được của các chủ đầu tư công trình xây lắp công ty thi công từ hơn mười năm qua trong đó rất nhiều chủ đầu tư đã giải thể và sáp nhập với đơn vị khác, các khoản tạm ứng cho các đội thi công, tạm ứng trước tiền cho nhà cung cấp vật liệu, công ty đã

thực hiện các thủ tục hồ sơ để đối chiếu số liệu nhiều năm qua nhưng vẫn chưa thể thu hồi được và cũng chưa xác nhận được. Do vậy tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm qua đã không thể đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính công ty với ba khoản thu ngoại trừ không xác định được là khoản phải thu khách hàng 3,2 tỷ đồng, khoản trả trước cho người bán 6 tỷ đồng và phải thu Công ty Traenco Việt Nam 12 tỷ đồng.

- Phần lớn các khoản phải thu ngắn hạn trên khả năng thu hồi được rất thấp, công ty đang tiếp tục xác nhận tập hợp hồ sơ để thực hiện trích lập dự phòng vào các năm tiếp theo. Các khoản phải thu khó đòi sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD của công ty khi thực hiện trích lập dự phòng.
- Các khoản phải thu khó đòi sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD của công ty khi thực hiện trích lập dự phòng.
- Trong năm qua công ty không phát sinh các dự án đầu tư mới, không thực hiện đầu tư tài chính, và không đầu tư mua sắm mới tài sản cố định lớn.
- Đối với chỉ tiêu chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: đây là giá trị dở dang các công trình xây lắp tồn tại từ năm 2009 trở về trước, trong đó có tồn tại khoản CPSXKD đã hết giá trị nghiệm thu là 23,7 tỷ đồng đang theo dõi tại văn phòng công ty, và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tồn đọng lâu không phát sinh tại các xí nghiệp là 11,5 tỷ đồng tổ chức kiểm toán đã đưa ra ý kiến từ chối đối với giá trị SXKD dở dang trên, chi phí này cũng là khoản thua lỗ lớn nếu phân bổ vào chi phí khi các chủ đầu tư ra quyết định phê duyệt quyết toán.
- Chỉ tiêu công nợ phải trả năm 2020 so với nguồn vốn chủ sở hữu của công ty năm nay đã giảm xuống 11 lần vốn chủ sở hữu và chiếm 92% trong tổng tài sản công ty. Trong đó có rất nhiều khoản công nợ tồn đọng từ khi thực hiện cổ phần hóa, công ty đã nhiều lần thực hiện các thủ tục nhưng không thể xác nhận được số công nợ này vì vậy năm 2020 tổ chức kiểm toán tiếp tục từ chối đưa ra ý kiến khoản công nợ phải trả khách hàng hơn 8 tỷ đồng tại văn phòng công ty.
- Trong năm qua công ty không thực hiện huy động vay vốn thêm từ ngân hàng, mà vẫn tập trung vào việc trả nợ các khoản vay vốn ngân hàng và cá nhân đã quá hạn. Tại các chi nhánh có phát sinh khoản vay vốn của cá nhân để chi phí phục vụ sản xuất kinh doanh do số tiền thu được từ hoạt động xuất khẩu lao động trong năm giảm mạnh do ảnh hưởng của dịch bệnh.
- Phần nợ phải trả dài hạn là phần doanh thu chưa thực hiện dài hạn của hoạt động xuất khẩu lao động năm 2020 số doanh thu chưa thực hiện này đã giảm một nửa so với thời điểm cùng kỳ năm trước do số lượng lao động xuất cảnh giảm mạnh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Công ty luôn coi trọng chất lượng cán bộ công nhân viên và chất lượng người lao động được công ty đưa đi làm việc ở nước ngoài. Không ngừng nâng cao dịch vụ, tinh thần phục vụ khách hàng chu đáo, nhiệt tình, tiếp tục phát huy thế mạnh về con người và công nghệ, nhận định khó khăn, đón đầu những cơ hội, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, thiết lập các mối quan hệ bền chặt với các đối tác trong nước, nước ngoài và cổ đông của Công ty.

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	
1	Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	68.961.855.277	
2	Tổng chi phí	65.333.707.437	
3	Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	3.512.367.848	
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	491.731.498	
5	Tổng lợi nhuận còn lại sau thuế	3.020.636.342	
6	Vốn điều lệ	16.603.400.000	
7	Nguồn vốn chủ sở hữu	14.453.044.305	
8	Tổng tài sản	180.303.858.133	
9	Nợ ngắn hạn	148.519.741.686	
10	Nợ dài hạn	17.331.072.142	

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2020)

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

Trong năm 2020 là một năm ảm đạm của nền kinh tế toàn Thế giới; Sự ảnh hưởng mạnh mẽ và hậu quả trầm trọng của dịch Covid-19 đã kéo hầu hết các ngành nghề đi xuống; Những hoạt động SXKD giao thương Quốc tế đa số bị đóng băng hoặc hoạt động một cách trầm lắng, tạo ra những khó khăn, thách thức lớn cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước, trong đó có Công ty cổ phần TRAENCO mà ngành nghề chính là Xuất khẩu lao động. Tổng giá trị sản lượng là 68,962 tỷ đồng; Tổng giá trị doanh thu là 68,155 tỷ đồng đều đạt: 131% kế hoạch

năm; Như vậy các chỉ tiêu Tổng giá trị sản lượng và Tổng giá trị doanh thu đều vượt kế hoạch năm đề ra. Nhưng bên cạnh đó vẫn có những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty như sau:

a Những thuận lợi và khó khăn trong năm:

• *Thuận lợi:*

- Sự đoàn kết nhất trí cùng với tinh thần trách nhiệm cao của tập thể lãnh đạo Công ty từ BCH đảng ủy, HĐQT, TGD đến cán bộ quản lý đã không ngừng tìm giải pháp để nâng cao hiệu quả tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.
- Sự đoàn kết nhất trí cùng với bề dày kinh nghiệm và sự quyết tâm vượt khó của Ban lãnh đạo và tập thể CBNV các đơn vị XKLD, đã làm tốt các khâu từ đàm phán với đối tác đến tư vấn, tuyển chọn, đào tạo và quản lý lao động, đã tạo được sự tin cậy của các đối tác trong và ngoài nước.
- Đối với lĩnh vực xuất khẩu lao động: Trong năm qua Cục quản lý lao động ngoài nước đã kịp thời phối hợp tổ chức hội nghị, thông báo về hoạt động XKLD trong thời kỳ dịch Covid-19, lắng nghe và tổng hợp lấy ý kiến của các Doanh nghiệp để đưa ra các phương án tháo gỡ khó khăn. Việc tìm kiếm, mở rộng phát triển các thị trường mới ngoài thị trường truyền thống của Công ty sẽ mở ra nhiều cơ hội việc làm mới cho người lao động, bên cạnh đó cũng nâng tầm vị thế Công ty trong sự cạnh tranh giữa các Doanh nghiệp XKLD trong cả nước; Trong năm Công ty đã xin thêm được giấy phép đưa lao động sang làm việc được Ba Lan

• *Những khó khăn:*

Bước vào năm 2020 các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, thách thức cụ thể:

▪ **Đối với lĩnh vực XKLD:**

- Đến nay Nhật Bản, Hàn Quốc một ngày vẫn có hàng nghìn ca lây nhiễm mới trong cộng đồng, sẽ đặt ra một thách thức lớn trong thời gian tới đối với lĩnh vực XKLD của Công ty vì đây là thị trường chính của Công ty trong nhiều năm gần đây, gây ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh cả năm của Công ty.
- Mặc dù Việt Nam được đánh giá là một quốc gia chống dịch hiệu quả và quyết liệt, các hoạt động kinh tế trong nước vẫn được đảm bảo duy trì và ổn định. Tuy nhiên trên thế giới hiện chưa tiêm chủng được vacxin phòng bệnh rộng lớn

trong dân chúng, hàng ngày vẫn ghi nhận hàng trăm nghìn ca nhiễm bệnh mới và số ca tử vong không ngừng tăng cao. Do đó, đối với lĩnh vực XKLD bị ảnh hưởng nghiêm trọng, dẫn đến nhiều Công ty phải tạm dừng hoạt động, hoặc thu hẹp mô hình hoạt động như cắt giảm nhân sự, chi phí văn phòng để cầm chừng chờ cơ hội tái hoạt động.

- Trong năm qua đời sống của người dân trong nước khó khăn, kết hợp từ ảnh hưởng của làn sóng Covid-19 và mưa lũ tại miền Trung, có nhiều lao động không đủ điều kiện tài chính để tham gia XKLD; nguồn vay ngân hàng hạn chế gặp nhiều khó khăn. Đây cũng là những vấn đề bất cập làm nguồn lao động trở nên khan hiếm.
- Số lượng lao động bỏ trốn ra ngoài hợp đồng vẫn tiếp tục gia tăng chưa có biện pháp ngăn chặn thực sự hiệu quả gây ảnh hưởng tới uy tín của Công ty với đối tác nước ngoài. Việc áp dụng các chế tài xử phạt người lao động vi phạm hợp đồng theo chính sách phát luật chưa thực sự hiệu quả, gây khó khăn trong quá trình quản lý người lao động.

▪ ***Đối với lĩnh vực thi công xây lắp:***

- Năm 2020 trước khó khăn trong lĩnh vực hoạt động xây lắp của Công ty không thể tìm kiếm được việc làm mới, do vậy chỉ tập trung vào giải quyết tồn tại các công trình cũ như: Công trình cầu 21 Vị Xuyên – Hà Giang, Gói thầu số 9 dự án đường 5 kéo dài,.....

Trước những khó khăn và thách thức trên, song với truyền thống đoàn kết, sự chỉ đạo, điều hành thống nhất của Hội đồng quản trị, ban quản lý Công ty, cùng với sự cố gắng, quyết tâm của toàn thể CBCNV nên kết quả hoạt động SXKD năm 2020 của Công ty đã đạt được những kết quả như sau:

b. Những mặt đã làm được:

Do tình hình dịch bệnh kéo dài gây ảnh hưởng lớn tới kết quả sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực XKLD Công ty. Số lượng lao động xuất cảnh chỉ đạt 68,8% so với kế hoạch năm và 52,5% so với năm 2019 (2.018 lao động)

Các thị trường chính của Công ty những năm gần đây, trong năm 2020, thị trường Đài Loan lại giữ vững ổn định tăng 3% so với năm 2019, dự kiến năm 2021 sẽ phát triển mạnh hơn nữa; Thị trường Nhật Bản gặp nhiều khó khăn trong công tác tuyển dụng và xuất cảnh, dẫn đến kế hoạch tụt giảm mạnh. Đặc biệt trong năm 2020, Công ty đã khai thác thêm được thị trường Ba Lan, mở ra nhiều cơ hội mới cho người lao động và củng cố tạo dựng thêm cho thương hiệu hình ảnh Công ty. Các thị trường khác không có nhiều biến động. Cụ thể:

- Chi nhánh HITECO: Mặc dù số lao động xuất cảnh chỉ đạt 50,4% kế hoạch năm, nhưng vẫn là đơn vị dẫn đầu trong hoạt động XKLD của toàn Công ty, số lao động xuất cảnh chiếm 43% tổng số lao động xuất cảnh của toàn Công ty (449 lao động/1.060 lao động), là đơn vị luôn chủ động trong việc tìm kiếm, khai thác các thị trường mới.
- Chi nhánh TRALEXCE: Là Chi nhánh đã tạm dừng hoạt động và được tổ chức lại bộ máy từ cuối năm 2017, hiện đang tập trung vào thị trường Nhật Bản, hoạt động ngày một ổn định và mở rộng quy mô phát triển, số lao động xuất cảnh đạt 102% kế hoạch năm, chiếm 29% tổng số lao động xuất cảnh của toàn Công ty (306 lao động/1.060 lao động).
- Chi nhánh TRALACEN: Số lao động xuất cảnh tụt giảm mạnh so với các năm trước đây, số lao động xuất cảnh đạt 60,5% kế hoạch năm, chiếm 11% tổng số lao động xuất cảnh của toàn Công ty (121 lao động/1.060 lao động).
- Văn phòng Công ty (TRALEX-HTC): Là đơn vị được thành lập và chỉ khai thác thị trường Đài Loan, mặc dù thị trường XKLD trong năm nay gặp nhiều khó khăn vì ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhưng đơn vị đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ, số lao động xuất cảnh đạt 122,7% kế hoạch năm, chiếm 17% tổng số lao động xuất cảnh của toàn Công ty (184 lao động/1.060 lao động).
- Công ty tiếp tục tăng cường công tác quản lý, tác phong, giờ giấc làm việc của CBCNV; Làm công tác chuẩn bị và tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên; Tổ chức tốt Hội nghị tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh 2019 và triển khai nhiệm vụ năm 2020; Chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV đón tết nguyên đán Kỷ Hợi vui vẻ và an toàn.
- Trong năm 2020 cơ cấu tổ chức của khối văn phòng Công ty không ngừng tinh giảm bộ máy, các cán bộ lãnh đạo phòng, ban hầu hết đều được bổ sung hoặc kiêm nhiệm thêm nhiệm vụ những vẫn hoàn thành tốt công việc được giao, góp phần giảm chi phí quản lý Công ty.

c. Những mặt chưa làm được:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, những mặt đã làm được, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2020 còn những mặt tồn tại, những mặt chưa làm được, cụ thể:

- Việc đối chiếu công nợ với các chủ đầu tư, các khách hàng về dư nợ các công trình xây lắp từ trước khi cổ phần hóa vẫn chưa thực hiện được, do nhiều Ban quản lý, chủ đầu tư, khách hàng đã chuyển đổi sáp nhập, giải thể hoặc thay đổi bộ máy nhân sự, mặt khác hồ sơ chứng lưu tại Công ty khi so sánh với số liệu trên sổ sách chưa khớp, trong năm văn phòng đã liên hệ để làm việc nhưng chưa có kết quả cụ thể.

- Việc xác định kiểm kê giá trị chi phí SXKD dở dang còn tồn tại trên sổ sách không thực hiện được do đây là số dư tồn tại từ thời điểm cổ phần hóa đến nay.
- Công ty đã nhiều lần làm việc với BQL dự án mở rộng đường Láng Hòa lạc – Tổng công ty Vinaconex về công nợ dự án, hiện CĐT đang tập hợp hồ sơ để đưa ra tòa thu hồi tiền đã cho Công ty tạm ứng vượt so với quyết toán gần 7 tỷ đồng, Công ty vẫn chưa mời được ông Quý giám đốc BĐH trực tiếp thi công dự án về để đối chiếu làm rõ trách nhiệm các khoản tiền ứng vượt của công trình trên.
- Trong lĩnh vực XKLD vẫn còn những tồn tại như lao động bỏ trốn ra ngoài làm việc, mặc dù công ty đã áp dụng nhiều biện pháp nhưng vẫn có một tỷ lệ nhỏ lao động không chấp hành theo cam kết. Bên cạnh đó nguồn lao động trong nước ngày càng khan hiếm do có sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị tham gia vào thị phần cung ứng lao động đi nước ngoài.
- Đã nhiều năm nay Công ty để xảy ra thua lỗ triền miên và nhiều năm nay các cổ đông không được chia cổ tức hàng năm.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2020:

4. Kế hoạch và định hướng :

Kế hoạch một số chỉ tiêu kinh doanh chính của năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch SXKD năm 2021	Ghi chú
I	Giá trị tổng doanh thu	49.500	
1	Hoạt động sản xuất xây lắp	0	
2	Kinh doanh XKLD	39.191	
3	Kinh doanh khác	10.309	
II	Lợi nhuận trước thuế	3.300	
III	Nộp ngân sách nhà nước	1.900	
IV	Thu nhập bình quân tháng	8.0	

Để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 nêu trên, ngoài những tồn tại năm trước cần khắc phục, Công ty đề ra một số mục tiêu và giải pháp chủ yếu cần thực hiện là:

Mục tiêu:

Tiếp tục tập trung phát triển các lĩnh vực đem lại hiệu quả cho Công ty, hạn chế mở rộng các ngành nghề kinh doanh không đem lại hiệu quả rõ ràng, cần có giải pháp quyết liệt, hiệu quả hơn trong công tác thu hồi công nợ kéo dài,

quản trị doanh nghiệp theo hướng tiết kiệm chi phí, nhất là chi phí quản lý doanh nghiệp.

Những giải pháp chủ yếu:

• Đối với hoạt động kinh doanh XKLD:

- Thường xuyên cập nhật tình hình, các văn bản của nhà nước, hướng dẫn kịp thời các Chi nhánh, trung tâm XKLD của Công ty thực hiện nghiệp vụ chuyên môn cho đúng.
- Cập nhật kịp thời tình hình dịch bệnh Covid trong nước và các thị trường lao động Công ty đang khai thác để có thông tin phối hợp. Nâng cao vai trò của Công ty trong việc chỉ đạo, hướng dẫn các Chi nhánh và trung tâm XKLD của Công ty.
- Phối hợp, lắng nghe ý kiến của các chi nhánh về các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác XKLD trong thời kỳ covid để cùng tháo gỡ, giảm bớt khó khăn trong quá trình thực hiện của đơn vị.
- Chú trọng việc thực hiện các thủ tục hành chính về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở tất cả các thị trường Công ty đang khai thác để không làm ảnh hưởng tới tiến độ xuất cảnh của người lao động.
- Cập nhật kịp thời các chính sách thay đổi về lĩnh vực XKLD từ các cơ quan quản lý đồng thời hướng dẫn tới các chi nhánh, trung tâm trực thuộc Công ty thực hiện theo đúng quy định.
- Phối hợp, thúc đẩy việc tìm kiếm, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước về lĩnh vực XKLD để mở rộng quy mô hoạt động Công ty.
- Phối hợp cùng các trung tâm và chi nhánh XKLD nhanh chóng, kịp thời giải quyết những phát sinh liên quan đến người lao động để không ảnh hưởng tới hình ảnh, uy tín của Công ty.
- Đẩy mạnh công tác tạo nguồn lao động tại tất cả các thị trường đang triển khai. Phối hợp chặt chẽ giữa văn phòng Công ty và các chi nhánh hoạt động XKLD để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 đề ra.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác xuất khẩu lao động; chuyên môn hóa nghiệp vụ từng bộ phận; đẩy mạnh đội ngũ nhân viên đối ngoại và đối nội.
- Tăng cường, nâng cao công tác đào tạo ngoại ngữ và bồi dưỡng, giáo dục định hướng đối với lao động đi làm việc ở tất cả các thị trường nhằm giảm thiểu tối đa tỷ lệ lao động bỏ trốn ra ngoài hợp đồng; đồng thời giảm thiểu tình trạng lao động xin về nước trước hạn ở tất cả các thị trường.

• Hoạt động sản xuất xây lắp:

Thường xuyên bám sát các Chủ đầu tư, các Tổng thầu để giải quyết các vấn đề phát sinh của các công trình cũ nhằm giữ ổn định hoạt động SXKD của Công ty; Kiểm tra, kiểm soát, tập hợp, hoàn thiện đầy đủ các hồ sơ hoàn công, hồ sơ nghiệm thu làm cơ sở pháp lý bảo vệ khối lượng, giá trị hoàn thành trước các cơ quan chức năng nhằm hạn chế việc ảnh hưởng xấu đến tài chính của Công ty. Trước mắt tập trung giải quyết 02 công trình sau:

- Gói thầu số 9 - QL5 kéo dài: Tiếp tục phối hợp với Tổng công ty xây dựng Bạch Đằng, các nhà thầu phụ trình ký Ban QLDA các phụ lục hợp đồng; Phối hợp với 02 nhà thầu phụ rà soát, tập hợp hồ sơ hoàn công, hoàn thiện bổ sung hồ sơ còn thiếu và lập hồ sơ quyết toán gói thầu trình Ban QLDA duyệt ; Phối hợp với 02 nhà thầu phụ giải trình với kiểm toán khi có yêu cầu.
- Phối hợp với XN Traenco 20 giải quyết các công trình tồn tại.
- Rà soát giải quyết dứt điểm các dự án tồn tại khác.

- **Đối với hoạt động kinh doanh vật tư, hàng hóa và kinh doanh khác:**

Tăng cường tìm kiếm đối tác kinh doanh, khai thác nguồn hàng ; Đồng thời thực hiện tốt chỉ tiêu doanh thu, không nhập hàng không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, tránh hàng tồn kho đọng vốn và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

- **Các vấn đề khác :**

- Phòng Tài chính – kế toán chủ trì phối hợp với phòng Kế hoạch – kỹ thuật chủ động xem xét vấn đề công nợ kéo dài lên phương án giải quyết, trình HĐQT xem xét, quyết định trong các phiên họp HĐQT tiếp theo.
- Ban thu hồi công nợ phối hợp với các phòng chức năng rà soát các khoản nợ đòi được, nợ khó đòi, nợ không đòi được để xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể thu hồi công nợ, thu hồi vốn các công trình XD CB, các khoản nợ cá nhân và khách hàng đồng thời xây dựng kế hoạch trả nợ và giải pháp giải quyết các tồn tại.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chi tiết tại website: <http://www.traenco.com.vn/chi-tiet-bai-viet/401/bao-cao-tai-chinh-nam-2020-giai-trinh-y-kien-kiem-toan.html>

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH & BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

- o Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Sudico, đường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam.

Kiểm toán viên chính: Lê Thùy Dương, Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 2879-2020-126-1

o Cơ sở ý kiến của việc từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán:

Như đã trình bày tại thuyết minh số 06 - trang 16, số 07 - trang 17 và số 08 - trang 17, công ty đang ghi nhận trên Báo cáo tài chính khoản công nợ phải thu khách hàng là 3.218.315.936 VND, trả trước cho người bán là 6.029.924.774 VND, Khoản phải thu Công ty Cổ phần Việt Hưng Traenco Việt Nam 12.000.675.059 VND đã tồn đọng từ lâu. Dựa vào các tài liệu đơn vị cung cấp và bằng các thủ tục kiểm toán khác chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp để xác định được tính chính xác của số dư trên và các số liệu cần điều chỉnh để trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi cũng như đánh giá đầy đủ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên tới chi phí quản lý của doanh nghiệp, lợi nhuận kế toán trước thuế, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020.

Như đã trình bày tại thuyết minh số 10 - trang 18, giá trị dở dang của các công trình là 42.307.511.811 VND, trong đó khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang đã hết sản lượng để nghiệm thu là 23.766.536.093 VND, khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tồn từ nhiều năm về trước là 11.546.979.296 VND. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp làm cơ sở đánh giá ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty.

Như đã trình bày tại thuyết minh số 14 - trang 19 và trang 20, Công ty đang ghi nhận trên Báo cáo tài chính khoản công nợ phải trả khách hàng là 8.136.820.265 VND đã tồn đọng từ lâu. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp làm cơ sở đánh giá ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty.

o Ý kiến của kiểm toán độc lập:

“Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020 của Công ty”.

2. Giải trình ý kiến kiểm toán của Ban Giám đốc Công ty

- Tại thời điểm 31/12/2020 Công ty có các khoản công nợ phải thu trong đó bên Nợ khoản mục phải thu khách hàng là 3.218.315.936 VND, khoản phải thu khác - Công ty cổ phần Traenco Việt Hưng Traenco Việt Nam là 12.000.675.059 VND đây là các khoản công nợ tồn đọng từ khi thực hiện cổ phần hóa, công ty đã nhiều lần thực hiện các thủ tục nhưng không thể xác nhận được số công nợ này.
- Tại thời điểm 31/12/2020 Công ty có các khoản công nợ phải trả trong đó bên Nợ khoản mục phải trả khách hàng là 6.029.924.774 VND và bên có khoản mục phải trả khách hàng là: 8.136.820.265 VND. Đây là các khoản công nợ tồn đọng từ khi thực hiện cổ phần hóa, công ty đã nhiều lần thực hiện các thủ tục nhưng không thể xác nhận được số công nợ này.
- Tại thời điểm 31/12/2020 Công ty còn tồn tại khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số công trình đã hết sản lượng để nghiệm thu là 23.766.536.093 VND và chưa được chủ đầu tư duyệt quyết toán khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại các chi nhánh tồn từ nhiều năm về trước là 11.546.979.296 VND. Hiện tại ban giám đốc đang yêu cầu các đội thi công cùng các chi nhánh làm rõ trách nhiệm liên quan đến các công trình trên.

3. Kiểm toán nội bộ: công ty không có kiểm toán nội bộ

VI. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

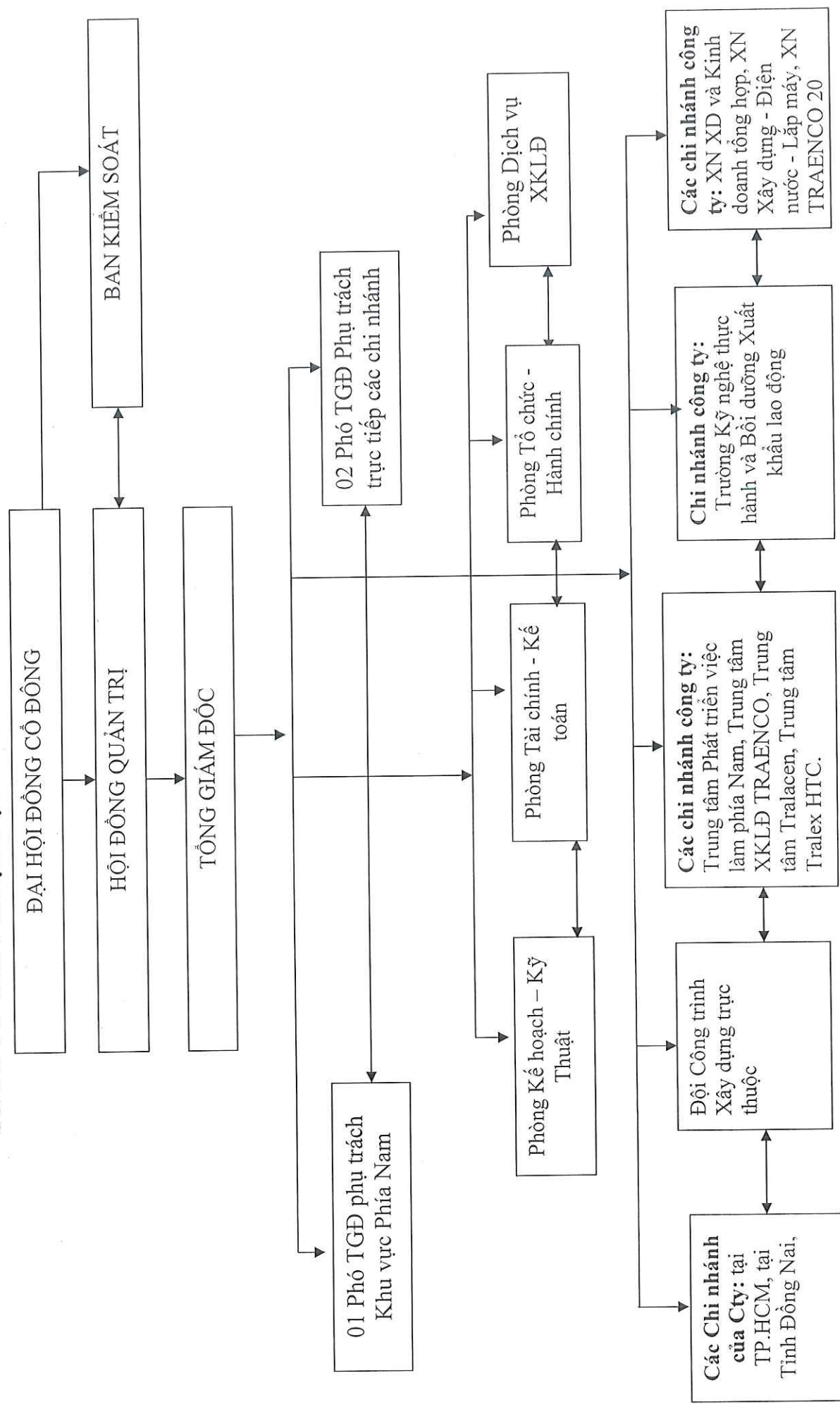
1. Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại Công ty: Không có
2. Công ty nắm giữ trên 50% Vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức: Không có
3. Tình hình đầu tư vào các Công ty liên quan: Có

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức và Bộ máy quản lý của Công ty

Trong năm 2020, Công ty cổ phần Traenco đã sắp xếp bộ máy hoạt động tương đối ổn định, giảm thiểu chi phí.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN TRAENCO



2. Ban điều hành

STT	Ban điều hành	Chức vụ
1	Ông Đặng Tử Hoàng	Tổng Giám Đốc
2	Ông Ngô Văn Long	Phó tổng giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Động	Phó tổng giám đốc
4	Ông Lưu Quốc Khánh	Phó Tổng giám đốc

Các phó tổng giám đốc trực tiếp điều hành chi nhánh:

+ Ông: Ngô Văn Long – Phó tổng giám đốc kiêm giám đốc CN công ty CP Traenco – Trung tâm phát triển việc làm phía Nam.

+ Ông: Nguyễn Văn Động - Phó tổng giám đốc kiêm trợ lý Tổng Giám đốc phụ trách hoạt động đào tạo CN công ty CP Traenco – Trung tâm XKLD Traenco.

+ Ông: Lưu Quốc Khánh - Phó tổng giám đốc kiêm giám đốc CN Công ty CP Traenco – Trung tâm Tralacen.

3. Số lượng cán bộ, công nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến ngày 31/12/2020, tổng số lao động của công ty là 93 người, với cơ cấu lao động như sau:

Trình độ lao động	Số lượng tại 31/12/2020
Đại học và trên Đại học	64
Cao đẳng, trung cấp	15
Lao động đã qua đào tạo dạy nghề	14
Tổng số lao động	93

Công ty đặc biệt chú trọng tới yếu tố con người, đặt người lao động vào vị trí trung tâm trong quá trình phát triển, xây dựng doanh nghiệp. Ngoài những quyền lợi được quy định trong Bộ Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng nhiều đãi ngộ dưới các hình thức như: tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi nghỉ mát mỗi năm 1 lần vào mùa hè, trợ cấp khi thai sản, ốm đau, trợ cấp khó khăn.

Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ, khuyến khích được các cán bộ trẻ nâng cao nghiệp vụ, trình độ chuyên môn, tạo điều kiện phát huy sáng tạo ra các giá trị mới.

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh Công ty.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị & Ban Kiểm soát

➤ Thành phần của Hội đồng quản trị & Ban Kiểm soát tại thời điểm 31/12/2020

Thành viên Hội đồng quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Bùi Hồng Quân	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Ngô Văn Long	Ủy viên	
3	Nguyễn Hữu Điềm	Ủy viên	
4	Nguyễn Tiến Hùng	Ủy viên	
5	Vũ Thị Thu Hằng	Ủy viên	

Thành viên Ban Kiểm soát

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Xuân Hương	Trưởng Ban Kiểm soát	
2	Nguyễn Thị Kim Lan	Kiểm soát viên	
3	Nguyễn Thị Hải	Kiểm soát viên	

➤ Hoạt động của Hội đồng quản trị 2020

Năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Các Nghị quyết của HĐQT ban hành phù hợp với chủ trương và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với chức năng, quyền hạn của HĐQT, đáp ứng các yêu cầu hoạt động của Công ty, phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định pháp luật. Các thành viên của HĐQT được phân công phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực phân công.

Trong năm 2020 HĐQT đã tổ chức Hội họp và Ban hành các Nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền như sau:

- Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV (2020 – 2025) đã được tổ chức chặt chẽ, thành công tốt đẹp, đảm bảo đúng Điều lệ tổ chức và quản lý của Công ty, đúng luật Nhà nước. Đại hội đã bầu Hội đồng quản trị, BKS nhiệm kỳ IV và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Năm 2021 HĐQT đã tổ chức 10 phiên họp. Trong đó, tổ chức 05 phiên họp thường kỳ và không thường kỳ với sự mở rộng tham gia dự họp của Ban kiểm soát, Ban quản lý và Trưởng các phòng nghiệp vụ liên quan để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên; Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Các cuộc họp đều được chuẩn bị chu đáo có thông báo mời họp có nội dung cụ thể, các quyết định thông qua tại phiên họp đều thống nhất ý kiến 100% của các thành viên HĐQT tham dự, tất cả các cuộc họp đều được lập biên bản có ký tên của thư ký và các thành viên HĐQT tham gia họp.
- Ngoài các phiên họp nêu trên, HĐQT cũng đã tổ chức 05 phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để xem xét, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa các phiên họp.
- Đã ban hành 25 Nghị quyết chỉ đạo Ban quản lý thực hiện và các Quyết định về các vấn đề sau: Nghị quyết về việc bầu Chủ tịch HĐQT, Quyết định về việc bổ nhiệm TGD Công ty; Quyết định về việc bổ nhiệm lại các chức danh cán bộ nhiệm kỳ IV (2020-2025): ...; Quyết định về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Quản lý Công ty; Quyết định về việc tạm ngừng kinh doanh của Chi nhánh Công ty – CN Trường kỹ nghệ thực hành & bồi dưỡng XKLD và một số quyết định khác.
- Thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định. Tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin từ nhà đầu tư.
- Thực hiện phối hợp tốt với Ban kiểm soát để duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.
- Hoạt động quản trị đảm bảo tính công khai và minh bạch tập trung vào chiến lược kinh doanh và luôn hướng đến mục tiêu hiệu quả; Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị Công ty và pháp luật hiện hành trong quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Chính vì vậy mà mặc dù trong điều kiện gặp nhiều khó

khẩn, đặc biệt do ảnh hưởng của dịch Covid 19, xong một số chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2020 vẫn được thực hiện hoàn thành tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định của Công ty.

➤ **Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020**

Năm 2020, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS theo đúng quy định với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Traenco, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và tuân thủ chặt chẽ theo đúng Quy chế hoạt động của BKS đã ban hành. Việc kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát tập trung vào các vấn đề như sau :

- Trong năm 2020 BKS đã tổ chức 04 cuộc họp để chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và tuân thủ chặt chẽ theo đúng Quy chế hoạt động của BKS đã ban hành.
- Đại diện BKS đã tham dự các cuộc họp của HĐQT và giao ban TGD.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định , nghị quyết của HĐQT, TGD trong năm 2020 theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty cổ phần Traenco.
- Tham gia ý kiến và đưa ra kiến nghị với HĐQT về vấn đề bảo lãnh trách nhiệm của cán bộ chủ chốt Công ty theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT ngày 01/06/2010 theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ về quản lý tài chính của Công ty cổ phần Traenco.
- Thẩm tra báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2020.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

➤ **Thù lao của thành viên HĐQT & Ban Kiểm soát.**

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020:

- Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng.
- Thù lao các thành viên Hội đồng quản trị độc lập: 1.000.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 10.000.000 đồng/tháng;
- Thù lao thành viên Ban kiểm soát: 500.000đồng/người/tháng.

➤ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Thành viên Hội đồng quản trị.**

STT	Họ và tên	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ tại 31/12/2020	Tỷ lệ (%)
1	Bùi Hồng Quân	011617733	02/6/2008	Hà Nội	286.000	17,23
2	Ngô Văn Long	011180351	19/06/2006	Hà Nội	32.200	1,94
3	Nguyễn Hữu Điềm	001061004511	30/05/2018	Hà Nội	142.192	8,56
4	Vũ Thị Thu Hằng (đại diện cho SCIC)	125051624	14/08/2006	Bắc Ninh	321.638	19,37
5	Nguyễn Tiến Hùng	011788126	31/7/2003	Hà Nội	250.000	15,06

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại thời điểm 31/12/2020

a. Thông tin chung về cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước	1	321.638	19,37
2	Tổ chức	0	0	0
	Trong nước	0	0	0
	Nước ngoài	0	0	0
3	Cá nhân	198		80,63
	Trong nước	198	1.338.702	80,63
	Nước ngoài	0	0	0
Tổng cộng		199	1.660.340	100

b. Thông tin về cổ đông lớn nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2020:

STT	Cổ Đông	Số CMND/ Số DKKD	Số Lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước SCIC	0101992921	321.638	19,37
2	Nguyễn Hữu Diễm	001061004511	142.192	8,56
3	Bùi Hồng Quân	011617733	286.000	17,23
4	Nguyễn Tiến Hùng	011788126	250.000	15,06
5	Nguyễn Thị Hồng Chuyên	042175000010	234.390	14,12

c. Thông tin về cổ đông nước ngoài: Không có.



ĐẶNG TỬ HOÀNG